



Nghiên cứu tổng quan Thị trường Cổ phiếu niêm yết Việt Nam

14/8/ 2007

Tổng quan

Tổng quan thị trường chứng khoán trong 6 tháng đầu năm và biến động trong tháng 7/2007

- Tổng quan thị trường chứng khoán 6 tháng đầu năm 2007
- Biến động thị trường tháng 7 năm 2007
- Quyết định phân ngành của CCBVI

Chiến lược đầu tư quý III

Chứng nhận việc nghiên cứu bộ chỉ số CBV

Bản nghiên cứu tổng quan thị trường cổ phiếu niêm yết Việt Nam tiếp theo sẽ ra mắt vào ngày 01/10/2007

Chúng tôi chứng nhận rằng tất cả những quan điểm trình bày trong báo cáo này là hoàn toàn phản ánh chính xác quan điểm riêng của chúng tôi về thị trường chứng khoán. Chúng tôi cam kết rằng không có một khoản thù lao nào đã, đang, và sẽ ảnh hưởng tới trực tiếp hay gián tiếp các khuyến nghị hay quan điểm trong bản báo cáo này.

Tỉ giá dựa trên số liệu ngày 14/8/2007

Thành công của bạn. Niềm đam mê của chúng tôi



Nhà đầu tư nên coi cổ phiếu họ đang nắm giữ là một phần của doanh nghiệp, chứ không phải là một mẩu giấy. Tôi tin rằng đối với những nhà đầu tư đã mua được cổ phiếu của những doanh nghiệp tốt với giá thấp hơn giá trị thật của nó, không nên bán cổ phiếu mà hãy tiếp tục nắm giữ cổ phiếu và hãy để doanh nghiệp đó tiếp tục phát triển và gia tăng giá trị theo thời gian dài, đó là cách đầu tư đúng đắn, chắc chắn, và hiệu quả nhất để tạo ra lợi nhuận từ thị trường chứng khoán. Chúng ta hãy là những nhà đầu tư chứ không phải là nhà đầu cơ.

Warren Buffet

Tổng quan thị trường CK 6 tháng đầu năm và những diễn biến trong tháng 7

Lưu ý:

- Chiến lược đầu tư quý III 2007
- Định nghĩa “Độ rộng thị trường”

Tổng quan thị trường trong 6 tháng đầu năm 2007

CBV Total Index

Biểu đồ CBV-Total-Index

từ 02-01-2007 đến 29-06-2007

Chỉ số tổng hợp toàn thị trường chứng khoán niêm yết Việt Nam, CBV-Total trung bình là: 145, 08

Với tỷ suất lợi nhuận: + 39.77%

Với Tỷ suất rủi ro: 13.79%

Tổng giá trị vốn hóa toàn thị trường chứng khoán niêm yết là: 21,055,297,175 (VNĐ)

Tổng giá trị vốn hóa lưu động của toàn thị trường chứng khoán niêm yết là: 13,501,131,773 (VNĐ)



Tỉ giá dựa trên số liệu ngày 14/8/2007

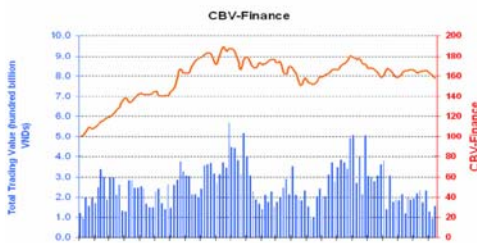
Thành công của bạn. Niềm đam mê của chúng tôi



Tài chính là ngành dẫn đầu dựa trên Tổng giá trị vốn hóa lưu động toàn thị trường

FPT có tổng giá trị lưu động thị trường lớn nhất

Biểu đồ CBV-Tài chính 6 tháng đầu năm 2007



Tổng giá trị vốn hóa lưu động toàn thị trường

Trong đó đứng đầu là ngành Tài chính chiếm 28% tổng giá trị vốn hóa lưu động toàn thị trường niêm yết, đứng thứ hai là ngành Dịch vụ Tiêu dùng với 13.51%, đứng thứ tư là ngành Hàng tiêu dùng và Công nghiệp, đứng thứ năm là ngành Điện nước. Ngành Dầu khí thấp nhất với tỷ lệ là 4%.

Tuy nhiên công ty có tổng giá trị thị trường lớn nhất là FPT với tổng giá trị thị trường lưu động là 29 ngàn tỷ đồng (tương đương với gần 1,8 tỷ USD). Trong danh sách Top 10 công ty có tổng giá trị thị trường lưu động lớn nhất, đứng sau FPT là Vinamilk với 1,2 tỷ USD và Ngân hàng Sài Gòn Thương tín với gần 1,1 tỷ USD.

Trong Top 10, số lượng các công ty thuộc ngành Tài chính là nhiều nhất, 4 công ty, thể hiện rõ nét ưu thế vượt trội của ngành Tài chính chính đối với các ngành khác trên khía cạnh tổng giá trị vốn hóa lưu động trên toàn thị trường niêm yết.

10 công ty có tổng giá trị vốn hóa lưu động toàn thị trường 6 tháng đầu năm 2007

Mã	Giá trị vốn hóa lưu động	ICB Ngành
FPT	29,556,349,890,731	Dịch vụ tiêu dùng
VNM	19,734,718,534,380	Hàng tiêu dùng
STB	19,181,125,527,142	Tài chính
ACB	17,283,960,275,251	Tài chính
SJS	16,089,727,500,000	Tài chính
PPC	10,081,600,257,830	Điện nước
GMD	9,360,205,611,626	Công nghiệp
PVD	8,796,480,000,000	Dầu khí
SSI	8,558,784,500,000	Tài chính
REE	8,404,064,238,375	Công nghiệp

Tỉ giá dựa trên số liệu ngày 14/8/2007

Thành công của bạn. Niềm đam mê của chúng tôi

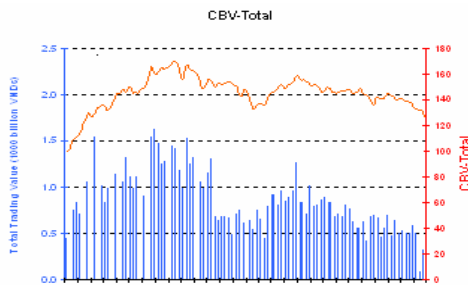


Tổng quan thị trường chứng khoán 6 tháng đầu năm và biến động tháng 7

Lưu ý:

- Chiến lược đầu tư quý III 2007
- Định nghĩa “Độ rộng thị trường”

CBV-Total-Index Biến động từ 02-01-2007 đến 31-07-2007



Diễn biến thị trường chứng khoán tháng 7 năm 2007:

CBV-Total-Index

Chỉ số tổng hợp toàn thị trường chứng khoán niêm yết Việt Nam, CBV-Total trung bình là: 133, 04

Với tỷ suất lợi nhuận: (-8.25)%

Với Tỷ suất rủi ro: 4.37%

Tổng giá trị vốn hóa toàn thị trường chứng khoán niêm yết là: 19,452,428,577 (VNĐ)

Tổng giá trị vốn hóa lưu động của toàn thị trường chứng khoán niêm yết là: 12,152,179,607 (VNĐ)

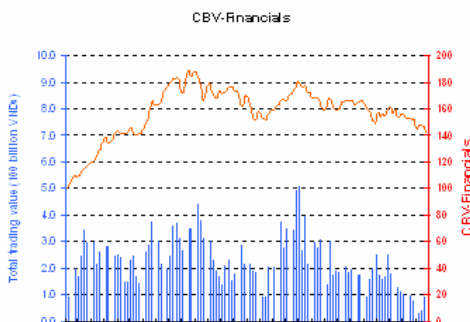
Tài chính là ngành dẫn đầu dựa trên Tổng giá trị vốn hóa lưu động toàn thị trường

Tổng giá trị vốn hóa lưu động

Trong đó đứng đầu là ngành Tài chính chiếm 32% tổng giá trị vốn hóa lưu động toàn thị trường niêm yết, đứng thứ hai là ngành Công nghiệp với 12.2%, đứng thứ tư là ngành Dịch vụ tiêu dùng và Hàng tiêu dùng, đứng thứ năm là ngành Dầu khí. Ngành Điện nước thấp nhất với tỷ lệ là 4%.

FPT có tổng giá trị lưu động thị trường lớn nhất

Biến động CBV-Tài chính từ 02-01-2007 đến 31-07-2007



Trong danh sách Top 10 của 10 công ty có tổng giá trị thị trường lưu động lớn nhất (tháng 7/2007), đứng sau FPT là Vinamilk với 1,2 tỷ USD và Ngân hàng Sài Gòn Thương tín với gần 1 tỷ USD.

Trong Top 10, số lượng các công ty thuộc ngành Tài chính là nhiều nhất, 4 công ty, thể hiện rõ nét ưu thế vượt trội của ngành Tài chính đối với các ngành khác trên khía cạnh tổng giá trị vốn hóa lưu động trên toàn thị trường niêm yết.

Tỉ giá dựa trên số liệu ngày 14/8/2007

Thành công của bạn. Niềm đam mê của chúng tôi



Lưu ý:

- Chiến lược đầu tư quý III 2007
- Định nghĩa “Độ rộng thị trường”

10 công ty có giá trị vốn hóa lưu động thị trường lớn nhất trong tháng 7/2007

Mã	Giá trị vốn hóa lưu động (VND)	ICB Ngành
FPT	23,972,414,080,756	Dịch vụ tiêu dùng
VNM	19,076,894,583,234	Hàng tiêu dùng
STB	15,984,271,272,618	Tài chính
ACB	15,791,130,108,846	Tài chính
SJS	12,514,232,500,000	Tài chính
PVD	9,926,788,707,540	Dầu khí
SSI	8,576,737,400,000	Tài chính
ITA	8,562,000,000,000	Công nghiệp
PPC	7,970,162,703,444	Điện nước
GMD	7,449,959,568,437	Công nghiệp

Quyết định phân ngành của CCBVI (Hội đồng chỉ số các doanh nghiệp và tập đoàn tại Việt Nam)

Dựa trên phân tích của CCBVI:

- FPT chuyển sang ngành Dịch vụ tiêu dùng
- SJS chuyển sang ngành tài chính

Dựa trên nguyên tắc của hệ thống phân ngành chuẩn quốc tế ICB đang được sử dụng ở thị trường chứng khoán New York và Sở giao dịch chứng khoán HCM, Hội đồng chỉ số CBV quyết định chuyển FPT từ danh mục Công nghệ sang Dịch vụ tiêu dùng, căn cứ vào báo cáo tài chính mới nhất với 60% doanh thu của công ty là từ dịch vụ bán lẻ điện thoại di động.

Cũng như vậy, căn cứ vào doanh thu chính từ kinh doanh bất động sản của SJS, Hội đồng chỉ số CBV chuyển SJS sang ngành Tài chính



Lưu ý:

- Chiến lược đầu tư quý III 2007
- Định nghĩa “Độ rộng thị trường”

Tổng giá trị giao dịch toàn thị trường đã giảm đáng kể trong tháng 7 năm 2007

Tổng giá trị giao dịch tháng 7

Tổng giá trị giao dịch mua và bán của toàn thị trường chứng khoán niêm yết trong CBV Total trong tháng 7 đã giảm đáng kể so với 6 tháng đầu năm. Trong 6 tháng đầu năm, trung bình mỗi tháng, tổng giá trị giao dịch mua bán của tất cả các công ty trong CBV-Total là 18,63 ngàn tỷ, so với tháng 7 chỉ là 11,9 ngàn tỷ. Như vậy so với các 6 tháng đầu năm, tổng giá trị giao dịch trong tháng 7 của toàn thị trường đã giảm là 36%.

Tổng giá trị giao dịch

	Trung bình 6 tháng	Tháng 7/07	% Giảm
CBV-Total	18,635,425,729,344	11,826,004,555,720	-36.54%
CBV-Index	15,048,932,752,668	9,169,934,551,978	-39.07%
CBV-MidCap	1,122,824,434,500	677,960,350,537	-39.62%
CBV-SmallCap	439,291,683,500	375,925,038,157	-14.42%

Đặc biệt là tổng giá trị giao dịch của 50 tập đoàn và doanh nghiệp hàng đầu trong CBV Index, trong tháng 7 đã giảm đáng kể so với 6 tháng đầu năm. Trong 6 tháng đầu năm, tổng giá trị giao dịch của các tập đoàn trong CBV-Index trung bình mỗi tháng là 15 ngàn tỷ, so với tháng 7 là 9 ngàn tỷ.

Trong tháng 7, các công ty quy mô trung bình trong CBV MidCap chiếm 5,69% tổng giá trị giao dịch toàn thị trường trong khi các công ty quy mô nhỏ trong CBV SmallCap là 3,16%.

Trong 50 tập đoàn và doanh nghiệp niêm yết lớn nhất Việt Nam, ngành Tài chính chiếm tỷ trọng giao dịch lớn nhất, 23% tổng giá trị giao dịch toàn thị trường. Tiếp theo là ngành Dầu khí chiếm 20%, ngành Công nghiệp 9.39%. Thấp nhất là ngành Điện nước với 0.79%. Tổng giá trị giao dịch của 20 tập đoàn và doanh nghiệp lớn và tiêu biểu nhất của thị trường chứng khoán niêm yết Việt Nam trong CBV-20 vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất với hơn 61% tổng giá trị giao dịch toàn thị trường niêm yết. 10 tập đoàn và doanh nghiệp hàng đầu trong CBV 10 chiếm hơn 42% tổng giá trị giao dịch.

Điều đáng chú ý là 15 tập đoàn và doanh nghiệp hàng đầu trong CBV Tăng trưởng, các công ty có độ lệch giữa giá trị sổ sách và thị giá lớn nhất trong 50 tập đoàn và doanh nghiệp hàng đầu, chiếm gần 50% tổng giá trị giao dịch toàn thị trường, để nói lên sự quan tâm và chú ý đặc biệt của nhà đầu tư vào các công ty này.

Ngành	Tổng GTDD (tỷ đồng)	%
CBV-Tài chính	844.59	23.32%
CBV-Dầu khí	1,119.55	20.29%
CBV-Công nghiệp	97.76	9.39%
CBV-Nguyên Vật Liệu	806.38	7.08%
CBV-Hàng tiêu dùng	94.46	6.76%
CBV-Y tế	2,780.32	6.05%
CBV-Dịch vụ tiêu dùng	2,419.63	2.39%
CBV-Công nghệ	9,169.93	0.82%
CBV-Điện nước	285.38	0.79%

Tỉ giá dựa trên số liệu ngày 14/8/2007

Thành công của bạn. Niềm đam mê của chúng tôi



Chiến lược đầu tư quý III:

- MidCap thay vì LargeCap và SmallCap
- Giá trị thay vì Tăng trưởng
- Dầu khí, Hàng Tiêu dùng và Y tế

Chiến lược đầu tư quý III:

- MidCap thay vì LargeCap và SmallCap
- Giá trị thay vì Tăng trưởng
- Dầu khí, Hàng tiêu dùng và Y tế

Trong 6 tháng đầu năm, thị trường niêm yết kỳ vọng cao vào 50 tập đoàn và doanh nghiệp lớn nhất trong CBV-Index.

Một số công ty mở rộng thêm nhiều ngành mới lạ

Việc cổ phiếu xuống giá một phần là do mở rộng kinh doanh

MidCap thế chỗ LargeCap và SmallCap

Trong 6 tháng đầu năm, thị trường niêm yết kỳ vọng cao vào 50 tập đoàn và doanh nghiệp lớn nhất trong CBV-Index. Bốn lý do chính dẫn đến sự ưa chuộng của nhà đầu tư đối với các tập đoàn và doanh nghiệp lớn là:

- Thương hiệu của các tập đoàn và doanh nghiệp lớn
 - Báo cáo tài chính quý tăng trưởng
 - Sự phát triển liên tục về quy mô hoạt động kinh doanh của các tập đoàn và doanh nghiệp lớn
 - Vị thế của các tập đoàn và doanh nghiệp lớn trong việc hợp tác kinh doanh với các đối tác lớn trong và ngoài nước
- Nền kinh tế Việt Nam đang phát triển mạnh và ổn định. Đó là một lợi thế lớn đối với các tập đoàn và doanh nghiệp lớn có lợi thế về thương hiệu và thị phần trong lãnh vực kinh doanh chính của họ.

Tuy nhiên các tập đoàn và doanh nghiệp lớn đang có xu hướng mở rộng hoạt động kinh doanh sang nhiều lĩnh vực mới. Đó là một dấu hiệu không tốt, có thể dẫn đến sự xuống giá của các tập đoàn và doanh nghiệp nói trên. Lịch sử các thị trường chứng khoán trên thế giới đã chứng minh rằng các tập đoàn và doanh nghiệp lớn sẽ vượt trội các công ty vừa và nhỏ chỉ khi các tập đoàn tập trung toàn lực vào lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính của họ. Khi các tập đoàn và doanh nghiệp này phân tán nguồn lực và mở rộng hoạt động kinh doanh sang nhiều lĩnh vực mới, họ thường sẽ bị những công ty vừa và nhỏ vượt họ. Bản thân thương hiệu của những tập đoàn này cũng sẽ bị giảm sút khi thương hiệu của họ gắn với rất nhiều lãnh vực khác nhau.

Việc giá cổ phiếu của nhiều tập đoàn và doanh nghiệp lớn giảm mạnh trong tháng 7 và 8 một phần là do ảnh hưởng bởi sự mở rộng các hoạt động kinh doanh của họ sang nhiều lãnh vực mới lạ.



Theo phân tích của CBV, nhà đầu tư nên tập trung vào chỉ số CBV-MidCap trong quý III

Định nghĩa Độ rộng thị trường:

- Nếu Độ rộng thị trường lớn, đầu tư vào CBV-SmallCap sẽ cho tỉ lệ sinh lời cao hơn CBV-Index
- Nếu Độ rộng thị trường nhỏ, đầu tư vào CBV-Index sẽ cho tỉ lệ sinh lời cao hơn CBV-SmallCap

Trong 6 tháng đầu năm 2007, độ rộng của thị trường chứng khoán Việt Nam có khuynh hướng nhỏ dần

Theo chúng tôi, với những diễn biến trong tháng 7 và đầu tháng 8, chiến lược đầu tư chứng khoán nên tập trung vào danh mục các công ty trong chỉ số CBV-Midcap, là chỉ số của các công ty có quy mô trung bình. Có ba lý do chính của việc chọn lựa này:

- Tỷ lệ lợi nhuận trong 6 tháng đầu năm của CBV-MidCap là 28.87%. Đó là những tỷ lệ lợi nhuận không hề thấp so với tỷ lệ lợi nhuận toàn thị trường của CBV-Total trong 6 tháng đầu năm (tính từ 1/1/2007) là 39.77%.
- Trong tháng 7, khi thị trường đi xuống nhanh hơn, tỷ lệ lợi nhuận của CBV-MidCap là (-5.18%), trong khi tỷ lệ lợi nhuận toàn thị trường của CBV-Total là (-8.25%), của CBV Index là (-8.91%), của CBV 20 là (-9.61%), và của CBV 10 là (-13.14%). **Có nghĩa là trong tháng 7, càng đầu tư vào các công ty có tổng giá trị thị trường và thanh khoản cao, tỷ suất lợi nhuận càng giảm.**

Theo lịch sử của các thị trường chứng khoán lớn trên thế giới, định luật “Độ rộng thị trường” (Market Breadth) là một định luật rất phổ biến và quan trọng trong việc đưa ra các quyết định đầu tư. Định luật “Độ rộng thị trường” được diễn tả như sau: khi tỷ lệ các công ty có tỷ suất lợi nhuận cao hơn tỷ suất lợi nhuận của chỉ số toàn thị trường CBV-Total là lớn (có nghĩa là “Độ rộng thị trường” rộng), đầu tư vào các công ty trong CBV-SmallCap sẽ mang lợi nhuận cao hơn so với đầu tư vào các công ty trong CBV-Index (LargeCap). Ngược lại khi tỷ lệ các công ty có tỷ suất lợi nhuận cao hơn tỷ suất lợi nhuận của chỉ số toàn thị trường CBV-Total là nhỏ (có nghĩa là “Độ rộng thị trường” hẹp), đầu tư vào các công ty trong CBV-Index (LargeCap) sẽ mang lợi nhuận cao hơn so với đầu tư vào các công ty trong CBV-SmallCap. Sau những tháng đầu năm 2007, độ rộng thị trường của thị trường chứng khoán Việt Nam hẹp dần. Trong những tháng giữa năm hiện nay độ rộng của thị trường chứng khoán niêm yết Việt Nam là hẹp, do đó theo định luật “Độ rộng thị trường,” đầu tư vào các công ty trong CBV-Index mang lại lợi nhuận cao hơn so với đầu tư vào các công ty trong CBV-SmallCap. **Nhưng vì giá của các công ty trong CBV-Index đã cao sẵn, chính vì vậy, các công ty trong CBV-MidCap được hưởng lợi từ định luật “độ rộng thị trường.” Đầu tư vào CBV-Midcap sẽ mang lợi nhuận cao hơn đầu tư vào CBV SmallCap và CBV Index.**



Giá trị thay cho Tăng trưởng

Chiến lược đầu tư quý III:

- MidCap thay vì LargeCap và SmallCap
- Giá trị thay vì Tăng trưởng
- Dầu khí, Hàng tiêu dung và Y tế

- Các chỉ số Tăng trưởng, CBV-Growth, CBV-Midcap Growth, và CBV-SmallCap Growth, bao gồm các công ty có độ lệch giữa giá trị thị trường và giá trị sổ sách lớn nhất,

- Các chỉ số Giá trị, CBV-Value, CBV-Midcap Value, CBV-SmallCap Value bao gồm các công ty có độ lệch giữa giá trị thị trường và giá trị sổ sách ít nhất,

Đầu 2007, độ chênh lệch giữa các giá trị thị trường và giá trị sổ sách của các công ty trong CBV-Tăng trưởng nhiều hơn

Tại thời điểm hiện nay khi thị trường điều chỉnh với các công ty trong các chỉ số Tăng trưởng chuyển động về gần với giá trị sổ sách hơn

Các chỉ số Tăng trưởng, CBV-Growth, CBV-Midcap Growth, và CBV-SmallCap Growth, bao gồm các công ty có độ lệch giữa giá trị thị trường và giá trị sổ sách lớn nhất, thường được coi là các công ty “đắt.” Như vậy các công ty được niêm yết trong các chỉ số Tăng trưởng thường là những công ty có giá trị thương hiệu cao. Theo lịch sử phát triển của các thị trường chứng khoán lớn trên thế giới, các công ty trong các chỉ số Tăng trưởng thường là những công ty có chất lượng tốt, giá trị thương hiệu lớn, thị phần và tiềm năng phát triển lớn.

Trong khi đó, các chỉ số Giá trị, CBV-Value, CBV-Midcap Value, CBV-SmallCap Value bao gồm các công ty có độ lệch giữa giá trị thị trường và giá trị sổ sách ít nhất, hay còn được coi là các công ty “rẻ.” Như vậy các công ty được niêm yết trong các chỉ số Giá trị là những công ty có giá trị thương hiệu thấp hơn so với các công ty trong chỉ số Tăng trưởng. Theo lịch sử phát triển của các thị trường chứng khoán lớn trên thế giới, các công ty trong các chỉ số Giá trị thường là những công ty không được thị trường đánh giá cao và kỳ vọng nhiều so với các công ty trong chỉ số Tăng trưởng.

Tuy nhiên trong những thời điểm thị trường quá nóng như trong những tháng đầu năm 2007, chỉ số CBV-Growth tăng mạnh liên tục, và đã bắt đầu xuất hiện những công ty chất lượng không cao trong CBV-Growth. Khi thị trường lên tới đỉnh điểm, độ lệch đã lớn giữa thị giá và giá trị sổ sách của những công ty này dẫn rộng hơn nữa, phần nhiều là do sự kỳ vọng quá mức của thị trường. Khi thị trường điều chỉnh và có xu hướng đi xuống trong những tháng giữa năm, chỉ số CBV-Growth giảm dần và bắt đầu ổn định hơn, và các công ty trong CBV-Growth giảm giá từ từ và chất lượng của các công ty trong CBV-Growth tăng lên.

Tại thời điểm hiện nay khi thị trường điều chỉnh với các công ty trong các chỉ số Tăng trưởng chuyển động về gần với giá trị sổ sách hơn, chúng tôi khuyến nghị đầu tư vào các chỉ số Giá trị sẽ có lợi hơn so với đầu tư vào các chỉ số Tăng trưởng, với những lý do đã nêu trên.



Dầu khí, Hàng tiêu dùng, và Y tế

Chiến lược đầu tư quý III:

- MidCap thay vì LargeCap và SmallCap
- Giá trị thay vì Tăng trưởng
- Dầu khí, Hàng tiêu dùng và Y tế

Dựa vào các yếu tố chính: lãi cao, ít rủi ro, không có dấu hiệu đi xuống, và các số liệu trong quá khứ, CBV đề xuất đầu tư vào ngành Dầu khí, Hàng tiêu dùng và Y tế

Về yếu tố ngành, chúng tôi đề nghị đầu tư vào Ngành Dầu khí, Hàng tiêu dùng và Y tế. Có 5 lý do chính chúng tôi chọn ngành Dầu khí, Hàng tiêu dùng, và Y tế:

Tỷ lệ lợi nhuận trong 6 tháng đầu năm của ngành Dầu khí, Hàng tiêu dùng và Y tế tương ứng là 49.37%, 50.72% và 44.20%. Đó là những tỷ lệ lợi nhuận cao so với tỷ lệ lợi nhuận toàn thị trường của CBV-Total trong 6 tháng đầu năm (tính từ 1/1/2007 đến hết ngày 30/06/07) là 39.77%.

- Trong tháng 7 khi thị trường đi xuống nhanh hơn, lợi nhuận của ba ngành Dầu khí, Hàng tiêu dùng và Y tế tương ứng là 1.32%, 0.29%, và (-1.63%). Trong khi tỷ lệ lợi nhuận toàn thị trường của CBV-Total là (-8.25%), ngành Dầu khí và Hàng tiêu dùng vẫn không chịu lỗ.

- Tỷ lệ rủi ro biến động của ngành Dầu khí trong tháng 7 là không cao với tỷ lệ là 3.58% so với tỷ lệ biến động toàn thị trường của CBV-Total là 4.77%.

- Giá dầu mỏ và nhu cầu dầu mỏ của thế giới tiếp tục tăng, và không có chiều hướng giảm.

- Theo lịch sử của các thị trường chứng khoán lớn trên thế giới, khi thị trường điều chỉnh và có nhiều biến động, ngành Dầu khí, Hàng Tiêu dùng và Y tế thường là những ngành chiến lược (Defensive Sectors).

Chứng nhận của CBV Research

Bản báo cáo này hoàn toàn phản ánh chính xác quan điểm riêng của chúng tôi đối với thị trường chứng khoán.

Chúng tôi, CBV Research, chứng nhận rằng tất cả các quan điểm chúng tôi trình bày trong bản báo cáo này là hoàn toàn phản ánh chính xác quan điểm riêng của chúng tôi đối với thị trường chứng khoán. Chúng tôi chứng nhận rằng không một khoản thù lao nào đã, đang, và sẽ ảnh hưởng trực tiếp hay gián tiếp đến các khuyến nghị hay quan điểm trong bản báo cáo này.